

KẾ HOẠCH NHÁNH 3: “ĐỘNG VẬT SỐNG TRONG RỪNG”

Thời gian thực hiện: 1 tuần (từ 24/2 đến 28/2/2025)

Giáo viên thực hiện: Phạm Thị Nhân

* Thứ 2 ngày 24 tháng 2 năm 2025

Hoạt động học: Làm tổ chim (EDP)

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích , yêu cầu.

- * Khoa học: Trẻ biết đặc điểm, cấu tạo, công dụng của tổ chim, chuồng chim và biết nơi sống của con chim.
 - Kể được tên một số nguyên liệu cần sử dụng để tạo thành tổ chim, chuồng chim.
- * Công nghệ :- Sử dụng từ các nguyên liệu như: vỏ quả dừa, sơ dừa, vỏ hộp giấy, giấy bìa, lá cây khô, rom, băng dính, kéo,, dây buộc, bìa cát bông.
- * Kỹ thuật: Trẻ được rèn luyện kỹ năng cắt , gắn, dính, xếp chồng thành tổ chim
- * Nghệ thuật: – Tạo ra được sản phẩm có tính thẩm mỹ. Biết sắp xếp, buộc, gắn dính cho tổ chim, chuồng chim được cân đối đều nhau đẹp mắt.
- * Toán học: – Trẻ ước lượng độ rộng của các chuồng chim, biết đo, đếm, so sánh độ dài, kích thước của các vật liệu làm nên tổ chim, chuồng chim..

II. Chuẩn bị.

- Nguyên liệu: Hộp giấy, nút ghép, mảnh gỗ. băng dính hai mặt, giấy màu để thiết ra chuồng chim trong bản TK, bút sáp màu
- Đồ dùng: Khay đựng đồ dùng, bản thiết kế của trẻ...
- Ba nhóm bàn hoạt động nhóm , ba nhóm bàn để sản phẩm

III. Tiến hành.

Bước 1: Hỏi

- Cô cho trẻ hát bài hát: “Chim mẹ chim con”
- Các con ơi trời tối rồi những chú chim hãy bay về tổ của mình đi nào?
- Ôi bạn chim ơi, tổ của mình bị rơi mất rồi!

- Cô con mình sẽ cùng nhau làm tổ chim giúp bạn chim con nhé!
- Vậy môi trường sống của những chú chim là ở đâu ?
- Hôm trước cô đã cho chúng mình tìm hiểu về các đặc tính và môi trường sống của các chú chim và các con cũng đã được xem những hình ảnh, video về cách chim làm tổ phải không nào?
- Vậy bạn nào cho cô biết chim đã tìm kiếm những vật gì về để làm tổ cho mình nhỉ?
- Đó đều là những nguyên vật liệu mà cô con mình đã cùng nhau thảo luận và thống nhất để lựa chọn làm dự án “ tổ chim” và từ những nguyên vật liệu đó cô con mình đã cùng nhau vẽ nên những bản thiết kế, cô mời chúng mình cùng quan sát lên màn hình cùng cô nào.

.Bước 2: Tưởng tượng

Các con sẽ làm gì cho các chú chim?

- + Con làm tổ chim vuông hay tròn?
- + Con sẽ làm ntn?
- + Con làm bằng nguyên liệu gì?
- + Để tổ chim chắc chắn mà gió thổi không rơi con phải làm ntn?

=> Tương tự cô đặt câu hỏi cho đội 2, đội 3

Bước 3: Thiết kế

- Trao đổi thảo luận về bản thiết kế mà các nhóm đã vẽ từ buổi học trước:
 - + Các bạn nhóm 1 đã quyết định làm tổ chim bằng các nguyên vật liệu gì?
 - + Các bạn sẽ dự kiến dùng gì để gắn kết các nguyên vật liệu lại với nhau ?
 - + Tại sao nhóm 2 lại quyết định làm tổ chim tròn hay vuông?
 - + Nhóm 3 chúng mình đã bàn bạc và thống nhất làm tổ chim như thế nào?
 - + Để hoàn thành sản phẩm, nhóm 4 các bạn sẽ cần đến những nguyên vật liệu gì?
- Bây giờ chúng mình cùng nhìn lại bản thiết kế của 4 nhóm (cho trẻ xem lại bản thiết kế của 4 nhóm trên màn hình).
- Cho trẻ nhắc lại các tiêu chí:
- Giáo viên nhắc trẻ một số lưu ý khi về nhóm thực hiện làm tổ chim

- + Khi về nhóm, các nhóm trưởng sẽ phân công nhiệm vụ từng thành viên trong nhóm.
- + Nói đủ nghe khi trao đổi thảo luận để tránh ảnh hưởng đến các nhóm khác.
- + Khi cần sự giúp đỡ trẻ giơ tay.

- GV kết luận xem trẻ đã đảm bảo các yêu cầu của cô đưa ra chưa

Bước 4: Chế tạo

- Mời trẻ mang bản thiết kế và đồ dùng về 4 nhóm (cho trẻ ngồi theo sơ đồ )
- Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm.
- Trẻ tiến hành làm tổ chim(cô bao quát, giúp đỡ trẻ khi cần)
- Trẻ chia sẻ sản phẩm (cô cho trẻ cất đồ dùng và ngồi tại vị trí ban đầu các nhóm quay mặt vào nhau).
- Cho từng nhóm lên giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.
- Giáo viên khuyến khích gợi mở các nhóm đặt câu hỏi (các con có điều gì muốn hỏi các bạn không?).
- Trong quá trình trẻ trình bày sản phẩm, giáo viên đưa bản tiêu chí ra cho trẻ so sánh và ghi chép lại kết quả

Bước 5: Đánh giá/Cải tiến

- Từng nhóm lên chia sẻ sản phẩm. Khuyến khích các nhóm đặt câu hỏi cho nhóm chia sẻ. Đối chiếu sản phẩm với các tiêu chí đã thống nhất.
- + Con đã làm như thế nào?
- + Con có muốn thay đổi gì trong thiết kế hoặc sản phẩm của mình không?
- + Nếu được thay đổi, con sẽ chỉnh sửa gì?
- Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

* Thứ 3 ngày 25 tháng 2 năm 2025

Hoạt động: Khám phá về con vật trong rừng

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ nhận biết, gọi tên, nhận xét được những đặc điểm bên ngoài của các con vật : voi, hổ, ... về cấu tạo, hình dáng, cách vận động, thức ăn, tiếng kêu, tập tính, sinh sản, ích lợi của các con vật.
- Rèn trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định. Rèn kỹ năng phát âm, phát triển vốn từ của trẻ, phát triển khả năng quan sát ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Giáo dục trẻ thái độ đúng đắn đối với các con vật sống trong rừng, bảo vệ các động vật quý hiếm, chống nạn phá rừng, săn bắt thú.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Hình ảnh về các động vật sống trong rừng.
- Đồ dùng của cháu: Lô tô các động vật sống trong rừng, lô tô về thức ăn của các con vật, bộ hình các con vật sống trong rừng.

III. Tiến hành

1. HD1: Ổn định tổ chức

- Cho trẻ hát và vận động theo bài “Đố bạn”.
- + Các bạn vừa hát bài gì?
- + Trong bài hát nhắc đến những con vật nào?
- + Những con vật này sống ở đâu
- + Trong rừng còn có những con vật nào nữa?
- + Để biết những con vật này sống trong rừng như thế nào hôm nay chúng mình cùng nhau tìm hiểu và khám phá nhé.

2. HD2: Tìm hiểu về con vật trong rừng

* Quan sát Con voi:

- Cô đọc câu đố:

“Bốn chân trông tựa cột đình

Vòi dài, tai lớn, dáng hình oai phong?”

Là con gì?”

- Cô cho trẻ xem tranh Con voi và trò chuyện:

+ Voi có những bộ phận nào? (Đầu, mình, chân, đuôi,)

- + Trên đầu con voi có những bộ phận gì nào? (*mắt, tai, vòi, miệng, ngà*)
- + Vòi của con voi dùng để làm gì? (dùng để lấy thức ăn đưa vào miệng, uống nước)
- + Voi có mấy chân? (*4 chân*)
- + Da voi màu gì? (*Màu xám*)
- + Con voi ăn gì? (*hoa quả, cành cây nhỏ, mía*),
- + Voi là con vật hiền lành hay hung dữ? (*Con voi là con vật hiền lành nó được con người thuần hoá và còn giúp con người làm rất nhiều việc. Chở khách thăm quan, kéo gỗ, biểu diễn xiếc*)
- Cô khái quát lại: Voi là con vật to lớn, có 4 chân và cái vòi dài. Con voi còn có đôi ngà màu trắng rất cứng và có cái đuôi dài. Voi thích ăn mía và lá cây. Voi lấy thức ăn bằng vòi và dùng vòi để uống nước. Voi sống thành từng bầy đàn. Voi rất khỏe, nó giúp con người nhiều việc nặng nhọc. Voi đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ
- Ngoài voi ra còn có những con vật nào ăn cỏ? (*Hươu cao cổ, nai, ngựa vằn, tê giác...*)
- Cho cả lớp đọc thơ “Con voi”.
- * Quan sát con hổ:
- Cô đọc câu đố:
- “Lông vằn, lông vện, mắt xanh
Dáng đi uyển chuyển, nhe nanh tìm mồi
Thỏ, nai gặp phải, hồi ôi!
Muông thú khiếp sợ tôn ngôi chúa rừng
Là con gì?
(Con hổ)
- Cô cho trẻ quan sát tranh con hổ và hỏi trẻ:
- + Đây là con gì?
- + Con hổ có những bộ phận nào? (*đầu, mình, chân, đuôi*)
- + Lông hổ có màu gì? (*Lông hổ có màu vàng đậm và có nhiều vằn đen...*)
- + Hổ có mấy chân? (*4 chân*)
- + Con hổ kêu như thế nào? (*Gừ...ừ*)
- + Con hổ ăn gì? (*ăn thịt, ăn các con vật nhỏ hơn*)
- + Con hổ là con vật hung dữ hay hiền lành?
- Cô khái quát lại: Hổ là động vật hung dữ chuyên ăn thịt con vật khác. Hổ có 4 chân, dưới bàn chân có móng dài, nhọn sắc. Hổ có lông màu vàng đậm và có vằn đen. Hổ đẻ con và nuôi con bằng sữa mẹ. Hổ còn có tên gọi khác là cọp.

- Ngoài báo và hổ còn có con vật nào ăn thịt nữa? (*Hổ, linh cẩu, chó sói...*)

3. HĐ3: Trò chơi luyện tập

- **TC1** “Xếp bàn ăn cho các con vật”

+ Giới thiệu trò chơi

+ Phát lô tô các con vật cho trẻ

+ Phân loại theo 1 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật biết leo trèo vào một bàn, các con vật không biết leo trèo vào một bàn.

+ Phân loại theo 2 dấu hiệu: Yêu cầu trẻ xếp riêng các con vật hiền lành

+ ăn cỏ, hoa quả vào một bàn, các con vật hung dữ + ăn thịt vào một bàn.

- **TC2:** “Chọn thức ăn yêu thích cho các con vật”

+ Giới thiệu trò chơi “*Sắp đến tết rồi, các con vật tổ chức bữa tiệc để chúc mừng, nhờ các bạn chọn những thức ăn yêu thích cho các con vật trong bữa tiệc*”

+ Hướng dẫn cách chơi, luật chơi: Cô mời 2 đội chơi, mỗi đội gồm 4 bạn, bắt qua vòng để đem thức ăn yêu thích, phù hợp đến cho các con vật. Trong cùng một thời gian, đội nào chọn đúng và nhiều thức ăn dành cho các con vật nhiều hơn là đội thắng cuộc.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

* **Thứ 4 ngày 26 tháng 2 năm 2025**

Hoạt động: Đồng dao “Con vỏi con voi”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết tên và hiểu nội dung bài đồng dao “Con vỏi con voi”, có khả năng đọc thuộc bài đồng dao phù hợp độ tuổi và chủ đề thực hiện

- Rèn kỹ năng diễn đạt rõ ràng mạch lạc. Rèn khả năng ghi nhớ cho trẻ

- Giáo dục trẻ biết yêu quý, giữ gìn văn hóa.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa. Mỡ, sắc xô
- Nhạc bài hát: “Đố bạn” Đĩa nhạc bài đồng dao, bài hát “Con vỏi con vỏi”

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ giải câu đố:
“Bốn chân như bốn cột nhà
Hai tai ve vẫy, hai ngà trắng phau
Vòi dài vắt vẻo trên đầu
Trong rừng thích sống với nhau từng đàn.”
Là con gì ?

- Con voi thường sống ở đâu?
- Cô dẫn dắt vào bài

2. HĐ2: Dạy trẻ đọc bài đồng dao “Con vỏi con vỏi”

- + Cô đọc lần 1
- + Giảng nội dung: Các con ơi, bài đồng dao có giai điệu vui tươi, nhí nhảnh, thể hiện trong từng câu từ, qua đó nói lên được đặc điểm hình dáng của con voi.
- Từ khó: “đi sau rốt” là đi sau cùng đẩy các con ạ.
- Cô đọc lần 2: Kết hợp tranh minh họa
- Cô cho cả lớp đọc 3-4 lần
- Cho trẻ thi đua tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ)

3. HĐ3: Đàm thoại

- Bài đồng dao chúng mình vừa nghe có tên là gì?
- Bài thơ nói về con gì?
- Con voi có cái gì đi trước?
- Hai chân trước làm sao?
- Hai chân sau như thế nào?
- Còn cái gì đi sau rốt?

=> Giáo dục: Bài đồng dao tuy giản dị, mộc mạc, nhưng lại miêu tả con voi rất gần gũi đáng yêu đẩy các con ạ, chúng ta phải biết yêu quý và bảo vệ con voi và các loài động vật nhé

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

* Thứ 5 ngày 27 tháng 2 năm 2025

Hoạt động: KNCH “Đố bạn”

Lĩnh vực: PTTM

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ thuộc lời bài hát, hát đúng giai điệu bài hát. Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả.
- Rèn cho trẻ kỹ năng ca hát, tự tin biểu diễn cho trẻ, phát triển kỹ năng nghe đúng nhạc cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa. Mũ, sắc xô. Nhạc bài hát: “Đố bạn”

III. Tiến hành

1. HĐ1: Trò chuyện

- Cô và trẻ trò chuyện về chủ đề
- Trẻ kể tên một số động vật sống trong rừng.
- Bài hát gì nói về động vật sống trong rừng?

2. HĐ2: Dạy hát “Đố bạn”

- Cô giới thiệu tên bài hát, tên tác giả
- Cô hát lần 1 thể hiện tình cảm bài hát.
- Cô hát lần 2. Giảng nội dung: Bài hát nói về Bài hát Đố bạn sáng tác của chú Hồng Ngọc nói về động vật sống trong rừng như: Voi, bác gấu đen, hươu sao
- Cả lớp hát cùng cô 2 - 3 lần.
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân hát.
- Cô động viên trẻ hát và sửa sai kịp thời cho trẻ.

- Hỏi trẻ tên bài hát, tác giả.
- Cô giới thiệu VĐ vỗ tay TN
- Cả lớp VĐ cùng cô 1 lần

3. HĐ3: TCÂN “Ai nhanh nhất”

- Cách chơi và luật chơi: Cô sẽ bật các đoạn nhạc bài hát về các con vật, các con hãy cùng lắng nghe xem bài hát đó tên là gì và dơ tay trả lời thật nhanh
- Bạn nào trả lời nhanh nhất, đúng nhất sẽ được một phần quà.

4. HĐ4: Hát nghe “Chú voi con ở Bản đôn”

- Cô giới thiệu bài hát “Chú voi con ở Bản đôn”
- Cô hát thể hiện tình cảm bài hát
- Giảng nội dung: (Bài hát kể về chú voi con ở bản đôn rất ham ăn và ham chơi, mọi người trong bản mong chú lớn nhanh để giúp bản kéo gỗ)
- Lần 2 hát và múa minh họa.
- Trẻ múa hát cùng cô

.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

***Thứ 6 ngày 28 tháng 2 năm 2025**

Hoạt động: Truyện “Đôi bạn tốt”

(Điều 16 - Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.)

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện, nhớ tên truyện, nhớ tên nhân vật.
trẻ có quyền được đối xử công bằng, có quyền tham gia vào các hoạt động phù hợp với khả năng và được hỗ trợ giúp đỡ khi gặp khó khăn, không bị bỏ rơi khi tham gia vào các hoạt động.

- Rèn trẻ trả lời rõ ràng, mạnh dạn, tự tin.

- Giáo dục trẻ biết giúp đỡ bạn bè những lúc khó khăn

II. Chuẩn bị

- Nhạc bài hát "Chú vịt con"

- Video câu chuyện.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức

- Cô cho trẻ hát “Chú vịt con”

- Cô cùng trẻ trò chuyện:

+ Bài hát nhắc đến con gì?

+ Vịt sống ở đâu? Vịt thích ăn gì?

+ Ngoài vịt chúng mình kể tên các con vật có hai chân mà chúng mình biết?

- Cô dẫn dắt vào truyện

2. HĐ2: Kể chuyện “Đôi bạn tốt”

- Cô kể lần 1 diễn cảm.

- Cô tóm tắt nội dung: Câu chuyện kể tình bạn giữa vịt và gà, vịt con được gửi tới nhà gà con, gà dẫn vịt ra vườn bới giun nhưng chân vịt có màng không bới đất được mà còn giẫm đất dí xuống. Gà con khó chịu bảo bạn vịt ra chỗ khác chơi. Vịt buồn xuống ao mò tôm. Lúc đó có con cáo chạy tới định ăn thịt gà, gà chạy ra bờ ao được bạn vịt cứu. Từ đó gà và vịt luôn là đôi bạn thân.

- Cô kể lần 2 kết hợp với sa bàn rối

3. HĐ3: Đàm thoại

+ Cô vừa kể truyện gì?

+ Trong truyện có những nhân vật nào?

+ Thím vịt đem con sang gửi nhà của ai?

- + Gà và vịt con đã đi đâu?
- + Vì sao vịt con không bới đất tìm giun được?
- + Gà đã nói gì với vịt con?
- + Khi vịt buồn quá bỏ đi thì bạn gà đã gặp chuyện gì?
- + Vịt con đã làm gì để giúp bạn?
- Từ đó Gà con và Vịt con như thế nào với nhau?
- Qua câu chuyện con thích nhân vật nào? Vì sao?

=>**Giáo dục:** - Giáo dục trẻ biết yêu thương, giúp đỡ và đoàn kết với nhau, và chúng mình có quyền tham gia vào các hoạt động phù hợp với khả năng và quyền được bảo vệ, hỗ trợ giúp đỡ khi gặp khó khăn, không bị bỏ rơi khi tham gia vào các hoạt động”. Do đó, khi các con gặp bất kỳ khó khăn gì, các con hãy lên tiếng nói cho cô, bố mẹ, người lớn và các bạn để mọi người giúp đỡ..

- Cô kể lần 3: cho trẻ xem video câu chuyện

=>Kết thúc hát bài “Đàn vịt con”

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Thị Nhàn

